



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG**

Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
ĐT: 08.38228546 Fax: 08.38228545 Email: pacific@pvtrans.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0305475110, cấp ngày 31/8/2016
- **Vốn điều lệ:** 942.750.280.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng)
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 942.750.280.000 đồng
- **Địa chỉ:** Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM
- **Số điện thoại:** 08-38228546
- **Số fax:** 08-38228545
- **Website:** www.pacific.pvtrans.com
- **Mã cổ phiếu:** PVP

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) được thành lập theo Nghị quyết số 4195/NQ-DKVN ngày 14/12/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với các cổ đông sáng lập gồm Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) - Cổ đông chi phối và các cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu Khí (PVFC), Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank). Công ty được thành lập để làm chủ sở hữu dự án đầu tư 03 tàu dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Vinashin, đảm nhận kinh doanh vận chuyển dầu thô cho các nhà máy lọc dầu (NMLD) trong nước và kinh doanh khai thác vận tải trên thị trường quốc tế.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008, với vốn điều lệ ban đầu là 1.200 tỷ đồng; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2011 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã doanh nghiệp 0305475110 với vốn điều lệ là 942.750.280.000 đồng; Đến nay, đã đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 31/8/2016 và vẫn lưu hành mã số doanh nghiệp này cho đến thời điểm 31/12/2016.

Năm 2010, Công ty PV Trans Pacific đã được công nhận là công ty đại chúng tại Công văn số 1411/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Đăng ký công ty đại chúng.



Năm 2013, Công ty PV Trans Pacific đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận số 26/2013/GCNCP-VSD ngày 17/10/2013.

Đến tháng 12/2016, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, Công ty đã hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom.

Từ năm 2008- 31/3/2012: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty sở hữu tàu đồng thời thuê Tổng Công ty PV Trans quản lý kỹ thuật, an toàn và quản lý khai thác 01 tàu dầu thô của Công ty là tàu PVT Athena (được đầu tư mua vào năm 2009). Đồng thời, phối hợp cùng Đơn vị được thuê quản lý dự án (Tổng công ty PV Trans) để thực hiện dự án đóng mới 03 tàu chở dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin – hiện nay là Dung Quất Shipyard (DQS)). Tuy nhiên, do dự án bị chậm tiến độ kéo dài, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của dự án cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn này và cả những năm về sau.

Từ 01/4/2012 - nay: Công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động kinh doanh đa ngành trong đó lĩnh vực chính là trực tiếp kinh doanh khai thác tàu dầu thô PVT Athena do Công ty sở hữu, đồng thời làm dịch vụ quản lý khai thác đội tàu dầu thô cho Tổng Công ty PV Trans.

Đối với dự án đóng mới tàu dầu thô loại Aframax 105.000 DWT, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và các cấp có thẩm quyền, từ năm 2012, cùng với đơn vị quản lý dự án là Tổng Công ty PVTrans, Pacific đã quyết liệt triển khai thực hiện việc chuyển đổi mục đích đầu tư dự án đóng mới 03 tàu Aframax trọng tải 105.000 DWT thành đóng 01 tàu 105.000 DWT, đồng thời chuyển đổi tàu vận tải dầu thô thành Kho nổi chứa xuất dầu FSO phục vụ cho Mỏ Đại Hùng. Đến tháng 5/2015, dự án đã chính thức hoàn thành giai đoạn đầu tư, tàu FSO bắt đầu được đưa vào khai thác phục vụ cho mỏ Đại Hùng, mở ra một dịch vụ kinh doanh mới cho công ty, góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận ổn định cho Công ty.

Cùng với việc chuyển đổi mô hình hoạt động, mở rộng sản xuất kinh doanh là sự hoàn thiện về mặt cơ cấu tổ chức của đơn vị. Tính đến cuối năm 2016, bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm Ban Điều hành và 04 phòng chức năng chuyên môn gồm: Phòng Kinh doanh Khai thác, Phòng Quản lý tàu và FSO, Phòng Kế toán Kế hoạch, Phòng Tổ chức Hành chính.

- *Các sự kiện khác:* không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:* Kinh doanh vận tải dầu thô; Cho thuê tàu; Quản lý khai thác tàu; Dịch vụ môi giới tàu biển, Đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển; Kinh doanh thương mại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế.

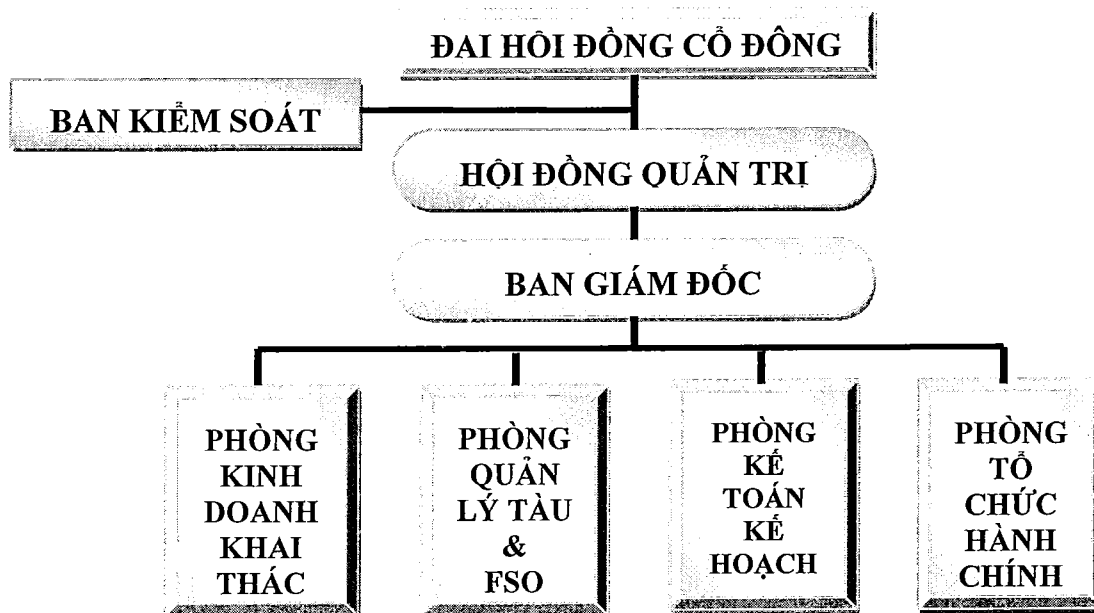
- *Địa bàn kinh doanh*

- Khu vực phía bắc: Hải phòng.
- Khu vực miền trung: Quảng Ngãi.
- Khu vực phía nam: Vũng Tàu, Đồng Nai, Tp.HCM.
- Quốc tế: Châu Á, Châu Úc, Trung Đông

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty cổ phần.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Như sơ đồ sau:



- **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty chưa có các công ty con và công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Trở thành một công ty vận tải dầu thô hoạt động năng động, hiệu quả, uy tín trong nước và quốc tế. Với lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là kinh doanh khai thác đội tàu dầu thô do công ty sở hữu và các tàu dầu thô thuộc quyền sở hữu của Tổng công ty PVTrans. Trong đó tập trung duy trì nguồn nguyên liệu đầu vào cho NMLD Dung Quất, Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn và các dự án khác do Tổng công ty PVTrans/Tập đoàn tham gia góp vốn.

Duy trì hợp đồng cho thuê FSO 105 phục vụ mỏ Đại Hùng, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận ổn định.

Chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng cùng với chính sách tiết kiệm trong quản lý và sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ.

Tiếp tục duy trì và tạo mối quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống và tích cực chủ động mở rộng phát triển thêm thị trường mới trong và ngoài nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Phối hợp với địa phương làm tốt công tác an ninh-quốc phòng, tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội, đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động, phấn đấu thu nhập năm sau không thấp hơn năm trước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tối đa hóa giá trị cổ đông và theo đuổi chiến lược phát triển kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

Củng cố tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gắn bó và có tâm với doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa có đầy đủ kiến thức chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp để phát triển công ty thành hãng vận tải dầu khí có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đối với môi trường: trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam và quy định quốc tế.

Đối với xã hội và cộng đồng: thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.

Xây dựng văn hóa dầu khí, vận dụng phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý tại Công ty.

5. Các rủi ro

Các rủi ro trong kinh doanh chủ yếu đối với Công ty gồm rủi ro về thị trường (*rủi ro về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu*) và rủi ro về tài chính (*gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản*).

- Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi thị trường hoạt động. Trong mỗi thời kỳ khác nhau thì các đặc điểm khác nhau về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu, giá nhiên liệu của thị trường trong nước và thị trường quốc tế sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là yêu cầu về quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn, các điều kiện chấp nhận của các hãng dầu khí lớn cho tàu (*Oil Major Approval-OMA*) ngày càng khắt khe, đòi hỏi năng lực quản lý ngày càng cao của chủ tàu. (*Khi hoạt động tại thị trường quốc tế thì hoạt động vận tải dầu khí chủ yếu thông qua các hãng dầu khí lớn nên đáp ứng được OMA thì mới có thể có hàng cho tàu vận chuyển quốc tế*).

- Rủi ro về giá cước vận chuyển, giá cho thuê tàu và mua nhiên liệu:

Công ty nhận vận chuyển, cho thuê tàu và mua nhiên liệu từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu.

Đối với rủi ro về giá cước vận chuyển, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro bằng cách cho thuê tàu định hạn hoặc ký hợp đồng vận chuyển dài hạn với giá cước ổn định cho cả năm cùng với điều khoản giá cước được tự động điều chỉnh tương ứng khi có sự biến động của giá nhiên liệu.

- Rủi ro về tỷ giá:

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, hiện các khoản nợ liên quan đến dự án đóng tàu đều có gốc ngoại tệ nên Công ty chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Khi có biến động tỷ giá lớn sẽ thì ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của

Công ty. Công ty thực hiện đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá cuối kỳ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Rủi ro về lãi suất:

Chính sách của Công ty là thực hiện các giải pháp quản trị để giảm thiểu rủi ro tác động đến tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với các khoản vay nợ dài hạn cho các dự án đầu tư mua và đóng tàu, lãi suất vay được cố định thông qua các sản phẩm/nghiệp vụ tài chính nên rủi ro về lãi suất đối với các khoản vay đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh đã được giảm thiểu.

Đối với các khoản vốn tạm thời nhàn rỗi được gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng mang lại doanh thu tài chính cho Công ty, chính sách của Công ty là duy trì kỳ hạn hợp lý và phù hợp với kế hoạch sử dụng dòng tiền. Khi lãi suất huy động tiền gửi giảm, doanh thu tài chính của Công ty sẽ giảm.

- Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện ở số dư khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán.

- Rủi ro thanh khoản:

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%) TH 2016/ KH 2016	Tỷ lệ (%) TH 2016/ TH 2015
I	Tổng doanh thu	860,00	1.145,29	133%	117%
	- Dịch vụ vận tải	267,90	466,96	174%	133%
	- Dịch vụ FSO	261,20	262,43	100%	163%
	- Dịch vụ dịch vụ thương mại	307,40	372,09	121%	87%
	- Doanh thu tài chính	23,50	43,80	186%	110%
II	Lợi nhuận trước thuế	55,00	78,43	143%	332%
III	Lợi nhuận sau thuế	44,00	60,45	137%	354%
IV	Nộp ngân sách nhà nước	11,00	60,42	549%	541%

Năm 2016, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016, với chỉ tiêu doanh thu hoàn thành 133% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế vượt 143% kế hoạch lợi nhuận được giao. Nộp ngân sách Nhà nước năm 2016 đạt 60,42 tỷ đồng, tương đương 549% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

• Ông Lê Mạnh Tuấn

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans).
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 30/7/1968; Nơi sinh: Hà Nội (Hà Tây cũ).
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12.02 Cao ốc An Cư, Phường An Phú, Q.2, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Công Nghiệp và Cử nhân tài chính kế toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 13.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,00%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

• Ông Nguyễn Trọng Quý

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám Đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 05/9/1977; Nơi sinh: Cẩm Giang, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Hyco4, 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoan khai thác Dầu khí, Cử nhân Kinh tế đối ngoại.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

• Ông Nguyễn Thái Đạo

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 13/10/1982; Nơi sinh: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8C, Khu phố 3, P.Trảng Dài, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

- **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2016, nhân sự trong Ban điều hành thay đổi như sau:

Ông Nguyễn Ngọc Linh xin từ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty từ ngày 29/6/2016.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 19 người. Trong đó, trình độ trên đại học chiếm 10,53%, trình độ đại học chiếm 78,95%, cao đẳng chiếm 5,26% và công nhân kỹ thuật chiếm 5,26% .

Chính sách đối với người lao động: Công ty xây dựng môi trường làm việc ổn định, luôn khuyến khích sự sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc. Để thực hiện chiến lược này, Công ty đã không ngừng cải tiến chính sách lương, thưởng, chế độ phúc lợi, tuyển dụng và đào tạo có tính cạnh tranh cao, thu hút được lao động có chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc.

Chế độ làm việc: Chế độ làm việc của Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ luật lao động và thực hiện các chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động theo các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Các chế độ về nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản của người lao động luôn được công ty bố trí, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Hệ thống lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện về trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc của từng vị trí chức danh công việc của cán bộ công nhân viên. Hệ thống này cũng đảm bảo tuân thủ đúng quy định về chế độ tiền lương của nhà nước. Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng chế độ tiền thưởng theo thành tích công việc, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và thưởng vào các ngày lễ, tết nhằm tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất, động viên khích lệ tinh thần làm việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao. Các chính sách thưởng cho người lao động luôn được công khai, minh bạch đến toàn thể người lao động khi thực hiện.

Phúc lợi: Ngoài việc thực hiện chi trả lương, thưởng cho người lao động phù hợp với năng lực và đúng hạn, việc quan tâm đến các quyền lợi khác cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc. Đơn vị luôn nộp đúng, đủ và kịp thời các khoản phí BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan BHXH và giải quyết các chế độ cho người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định hiện hành. Tại Công ty, có tổ chức công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động; tổ chức các hoạt động đoàn thể cho người lao động trong các dịp lễ lớn; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động an sinh xã hội, các hoạt động đoàn thể nâng cao đời sống tinh thần và tạo đoàn kết trong tổ chức.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Năm 2016, Công ty không triển khai thực hiện dự án đầu tư mới mà tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư hoàn thành của dự án hoán cải tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO phục vụ cho mỏ Đại Hùng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có chi nhánh, công ty con.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.316,77	3.159,20	-4.75%
Doanh thu thuần	940,29	1.101,49	17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	135,48	154,43	14%
Lợi nhuận khác	8,39	0,00	N/A
Lợi nhuận trước thuế	23,66	78,43	232%
Lợi nhuận sau thuế	17,10	60,45	254%

- Các chỉ tiêu khác

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 609 (2016) /172 đồng (2015);
- Vốn chủ sở hữu: 1.023,96 tỷ đồng (2016)/ 964,67 tỷ đồng (2015) tăng 1,06 lần so với 2015.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,71	1,58	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,71	1,58	
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,68	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,44	2,09	
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	59,43	266,18	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,28	0,35	
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,82%	5,49%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,77%	5,90%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,52%	1,91%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,41%	14,02%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2016

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 94.275.028 CP (Chín mươi bốn triệu hai trăm bảy lăm ngàn không trăm hai mươi tám cổ phần).

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông

- Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

TT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		94.275.028	100,00	842	4	838
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% CP trở lên	91.200.000	96,73	4	4	0
	Trong nước	91.200.000	96,73	4	4	0
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông khác	3.075.028	3,27	838	0	838
	Trong nước	3.075.028	3,27	838	0	838
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

- Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Q, 1, TP HCM	61.200.000	64,92%
2	Công ty TNHH chứng khoán Vietcombank (VCBS)	25/GPĐC-UBCK	Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q, Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.000.000	12,73%
3	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Tài chính Dầu khí (PVFC Capital)	07/GPĐC-UBCK	Tầng 9, Tòa nhà HAPRO BUILDING, số 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	8.449.653	8,96%

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
4	Công ty CP Quản lý quỹ PVI (PVI AM)	55/GP-UBCK	Tầng 25, Tòa nhà PVI Tower, Lô VP2, P, Yên Hòa, Q, Cầu Giấy, Tp, Hà Nội	9.550.347	10,13%
TỔNG CỘNG				91.200.000	96,74%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Trong năm 2016 Công ty không có đợt phát hành tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ;

- Trong năm 2016, Công ty không có các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

- Năm 2016, Công ty không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào;

- Hiện tại ngoài chứng khoán của Công ty, Công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Dvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%) TH 2016/ KH 2016	Tỷ lệ (%) TH 2016/ TH 2015
I	Tổng doanh thu	860,00	1.145,29	133%	117%
II	Lợi nhuận trước thuế	55,00	78,43	143%	332%
III	Lợi nhuận sau thuế	44,00	60,45	137%	354%
IV	Nộp ngân sách nhà nước	11,00	60,42	549%	541%

Năm 2016 giá dầu thô tiếp tục biến động với sự lên xuống bất thường có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế thế giới nói chung và các đơn vị vận tải nói riêng trong đó có ngành vận tải dầu khí. Cùng với việc tăng giảm nhanh chóng của giá dầu thô là các hoạt động mua bán và đầu cơ thương mại đã kéo theo sự tăng/giảm nhanh chóng nhu cầu vận tải dầu thô giữa các khu vực sản xuất và tiêu thụ. Ngoài ra giá dầu giảm và duy trì ở mức thấp so với các năm trước đã tác động nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 của các đơn vị trong ngành để cắt giảm chi phí, trong đó có chi phí sử dụng dịch vụ.

Mặc dù điều kiện thị trường quốc tế và thị trường trong nước có lúc thuận lợi và khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực của Tập thể Lãnh đạo và Người lao động của Công ty, các tàu dầu thô đều được bố trí lịch tàu khai thác liên tục, tần suất tối đa và tiết kiệm chi phí.

Đồng thời Công ty cũng đã đưa tàu PVT Athena khai thác quốc tế từ đầu năm vào thời điểm thuận lợi với giá cước tốt đã góp phần làm tăng hiệu quả khai thác. Vì vậy, Công ty PVTrans Pacific đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016, với các kết quả chính đạt được như sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với tổng doanh thu đạt 1.145 tỷ đồng, tương đương 133% kế hoạch năm 2016, đạt 117% so với năm 2015, Lợi nhuận trước thuế đạt 78,43 tỷ đồng, vượt 23,43 tỷ đồng so với kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ đông phê duyệt giúp Công ty không còn lỗ lũy kế nữa;

- Quản lý khai thác vận chuyển an toàn và kịp thời toàn bộ nguyên liệu đầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đảm bảo an toàn cho hoạt động các mỏ;

- Tích cực tìm kiếm các cơ hội để phát triển kinh doanh khai thác vận tải Quốc tế và dầu thô nhập khẩu, trong đó nỗ lực tìm kiếm khách hàng để cho thuê dài hạn tàu PVT Athena với giá cước tốt;

- Tàu FSO PVN Dai Hung Queen khai thác ổn định, đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật tốt phục vụ cho mỏ Đại Hùng hoạt động đạt 100% số ngày hoạt động;

- Tích cực bám sát và làm việc với các bên liên quan như BSR/PVN để chuẩn bị cho tham gia vận chuyển cho dự án NMLD Nghi Sơn và Bình Sơn giai đoạn mở rộng;

- Đã xây dựng được Bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ, nội bộ đoàn kết, Việc phân công bố trí người lao động được thực hiện theo đúng chuyên môn và phù hợp với nguyện vọng của người lao động;

- Sự quản lý, chỉ đạo quyết liệt của ban lãnh đạo đã tạo ra hiệu quả làm việc của toàn Công ty, Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo và người lao động, gắn liền quyền lợi được hưởng với kết quả thực hiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn còn có nhiều khó khăn tồn tại, đòi hỏi nhiều sự nỗ lực để khắc phục như sau:

- Tuy hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, nhưng hiệu quả sử dụng vốn chưa cao, đòi hỏi sự tìm tòi và có giải pháp đột phá phát triển thêm dịch vụ mới trong sản xuất kinh doanh;

- Cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển vận chuyển dầu thô, công tác vetting lấy OMA vẫn còn lúng túng để đáp ứng khách hàng khi khai thác quốc tế;

- Lực lượng nhân sự có chuyên môn cao trong lĩnh vực khai thác, quản lý tàu còn ít, lớp nhân sự kế thừa có đủ trình độ và khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc khi có biến động nhân sự còn mỏng;

2. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với nội dung và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2016 lĩnh vực vận tải quốc tế nói chung và vận tải dầu khí nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn do tác động của giá dầu biến động đã làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sức cạnh tranh của thị trường vận tải, tập thể lãnh đạo và người lao động đã phải hết sức nỗ lực, bám sát thị trường, phối hợp với khách hàng thực hiện điều độ khai

thác đội tàu, đảm bảo an toàn cho hoạt động của Nhà máy lọc dầu và tránh tanktop cho các Mỏ, Công ty đã vượt qua khó khăn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016.

Kiên trì thực hiện các giải pháp đã đề ra; tăng cường quản lý chi phí nhiên liệu, dầu nhờn nên tiết kiệm được chi phí, giảm được giá thành sản xuất kinh doanh; Linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Đối với các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội, Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có 02 thành viên gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Trong năm 2016, Ban Giám đốc đã có những chính sách, biện pháp sát với tình hình thực tế, chỉ đạo, điều hành xuyên suốt đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế hoạt động và phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc và các quy chế nội bộ khác của PV Trans Pacific. Trong năm 2015, các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT;
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát, theo dõi việc triển khai chuẩn bị đầu tư tàu VLCC vào khoảng Quý 4/2017;
- Giám sát, theo dõi và đôn đốc việc xử lý khoản công nợ 80 tỷ đồng bị chiếm dụng tại Vietinbank - CN Nhà Bè.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc Công ty đã hết sức nỗ lực, quyết liệt trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHĐCĐ quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện quản lý, điều hành Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Năm 2016, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, ổn định cơ cấu tổ chức, quản lý tốt tình hình tài chính của công ty, vốn cho sản xuất kinh doanh được đáp ứng đầy đủ. Công ty đã dần tạo được hình ảnh, uy tín, niềm tin cho khách hàng về dịch vụ quản lý khai thác tàu dầu thô đối với ngành vận tải dầu thô trong nước và quốc tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Theo nhận định của HĐQT, năm 2017 là một năm với nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen nhau khó dự báo.

- Về khó khăn:

Đội tàu dầu thô của của PV Trans ngày càng già, chi phí hoạt động cao, kém lợi thế cạnh tranh khai thác so với những tàu của nước ngoài trẻ, tình trạng kỹ thuật tốt và tiêu hao nhiên liệu thấp.

Tình hình biến động của giá dầu làm những khách hàng chính (PVN, PVEP, VSP, PV OIL) gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh nên sẽ thắt chặt chi phí, sự hỗ trợ của Tập Đoàn và các đơn vị trong ngành sử dụng dịch vụ vận chuyển của PVTrans/Pacific sẽ có phần hạn chế hơn.

- Về thuận lợi:

Thị trường vận tải dầu thô quốc tế đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực, nhu cầu vận chuyển được dự báo tăng.

Công ty được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) và sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ từ các đơn vị trong ngành.

Với những khó khăn, thuận lợi kể trên, kế hoạch hoạt động trong năm 2017 của HĐQT như sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành nhằm giảm chi phí, giảm rủi ro, tăng hiệu quả kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 được ĐHCĐ phê duyệt.

- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có phù hợp với tình hình thực tế.

- Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	TV điều hành	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Mai Thế Toàn		30.000.000	31,82%	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Mạnh Tuấn	X	13.200.000	14,00%	Ủy viên HĐQT/GĐ
3	Đoàn Đình Hiếu		18.000.000	19,09%	Ủy viên HĐQT
4	Vũ Quang Đông		12.000.000	12,73%	Ủy viên HĐQT
5	Trương Minh Giám		9.550.347	10,13%	Ủy viên HĐQT

- Kể từ ngày 29/6/2016, ông Mai Thế Toàn là Chủ tịch HĐQT không chuyên trách của Công ty thay thế ông Nguyễn Anh Minh thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách của Công ty. Số cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với chức danh Chủ tịch HĐQT không thay đổi.

- Kể từ ngày 29/6/2016, ông Đoàn Đình Hiếu là Thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty thay thế ông Nguyễn Ngọc Linh thôi giữ chức danh Thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty.
- Ông Lê Mạnh Tuấn là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Tổng Công ty.
- Ông Vũ Quang Đông là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Kể từ ngày 08/4/2016, ông Trương Minh Giám là Thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty thay thế ông Dương Quang Tạo thôi giữ chức danh Thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiêu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Pacific gồm 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và 04 thành viên là thành viên kiêm nhiệm. HĐQT thực hiện việc trao đổi và điều hành thông qua hình thức trao đổi qua điện thoại, email, lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức các cuộc họp tập trung. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 02 cuộc họp tập trung tại trụ sở Công ty chủ yếu thảo luận về các vấn đề liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Mai Thế Toàn	Chủ tịch	02/02	100%	
02	Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên	02/02	100%	
03	Đoàn Đình Hiếu	Ủy viên	02/02	100%	
04	Vũ Quang Đông	Ủy viên	02/02	100%	
05	Trương Minh Giám	Ủy viên	02/02	100%	

Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị thể hiện bằng các Nghị quyết. Quyết định như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	NGHỊ QUYẾT		
1	Nghị quyết số 01/NQ-TBD-HĐQT	12/01/2016	Phê duyệt KH SXKD năm 2016 của Công ty PVTrans và Pacific
2	Nghị quyết số 02/NQ-TBD-HĐQT	09/03/2016	Phê duyệt cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự năm 2016
3	Nghị quyết số 02A/NQ-TBD-HĐQT	25/03/2016	Ký hợp đồng ủy thác quản lý tàu PVT Athena năm 2016
4	Nghị quyết số 03/NQ-TBD-HĐQT	08/04/2016	Thay đổi thành viên HĐQT
5	Nghị quyết số 04/NQ-TBD-HĐQT	21/04/2016	Thành lập Tổ Thư ký HĐQT

6	Nghị quyết số 05/NQ-TBD-HĐQT	20/05/2016	Thông qua chương trình và các văn kiện trình ĐHĐCĐ năm 2016
7	Nghị quyết số 06/NQ-TBD-HĐQT	06/06/2016	Thôi giữ chức Phó Giám đốc Công ty
8	Nghị quyết số 07/NQ-TBD-HĐQT	29/06/2016	Thay đổi thành viên HĐQT
9	Nghị quyết số 08/NQ-TBD-HĐQT	29/06/2016	Thay đổi Chủ tịch HĐQT
10	Nghị quyết số 09/NQ-TBD-HĐQT	29/06/2016	Thay đổi thành viên Tổ Thư ký HĐQT
11	Nghị quyết số 10/NQ-TBD-HĐQT	22/07/2016	Quy chế trả lương, trả thưởng Công ty PV Trans Pacific
12	Nghị quyết số 11/NQ-TBD-HĐQT	22/07/2016	Cầm cố Hợp đồng tiền gửi
13	Nghị quyết số 12/NQ-TBD-HĐQT	25/07/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
14	Nghị quyết số 13/NQ-TBD-HĐQT	19/09/2016	Đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn Upcom
15	Nghị quyết số 14/NQ-TBD-HĐQT	19/09/2016	Lựa chọn đơn vị tư vấn việc niêm yết cổ phiếu trên sàn Upcom
16	Nghị quyết số 15/NQ-TBD-HĐQT	19/09/2016	Bổ sung thành viên Tổ Thư ký HĐQT Công ty PV Trans Pacific
17	Nghị quyết số 16/NQ-TBD-HĐQT	19/09/2016	Nghị quyết họp HĐQT ngày 16/9/2016
18	Nghị quyết số 17/NQ-TBD-HĐQT	27/10/2016	Phê duyệt KH tiền lương năm 2016 Công ty PV Trans Pacific
II	QUYẾT ĐỊNH		
1	Quyết định số 01/QĐ-TBD-HĐQT	23/05/2016	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
2	Quyết định số 02/QĐ-TBD-HĐQT	12/09/2016	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
3	Quyết định số 03/QĐ-TBD-HĐQT	19/09/2016	Điều chỉnh lương cho Giám đốc Công ty
4	Quyết định số 04/QĐ-TBD-HĐQT	21/11/2016	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có vì chưa thành lập các tiểu ban.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Mai Thế Toàn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Đoàn Đình Hiếu - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Quang Đông - Ủy viên HĐQT
- Ông Trương Minh Giám - Ủy viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Trần Minh Bằng		X	8.449.653	8,96%	Trưởng ban
2	Lê Trúc Lâm		X	0	0	Thành viên
3	Vũ Thị Phụng		X	0	0	Thành viên

- Kể từ ngày 31/5/2016, ông Lê Trúc Lâm là Thành viên BKS không chuyên trách của Công ty thay thế bà Đỗ Thị Thanh Nga thôi giữ chức danh Thành viên BSK không chuyên trách của Công ty.

- Kể từ ngày 31/5/2016, bà Vũ Thị Phụng là Thành viên BKS không chuyên trách của Công ty thay thế bà Trương Thị Bích Hạnh thôi giữ chức danh Thành viên BSK không chuyên trách của Công ty.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong năm 2016, hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Đại diện Ban kiểm soát đã họp và tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, đồng thời đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng HTNV	Thù lao	Khác	Cộng	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Minh	Chủ tịch HĐQT (đã miễn nhiệm từ ngày 29/6/2016)	254,63	11,47			266,10	06 tháng
2	Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT (thay thế ông Nguyễn Anh Minh từ ngày 29/6/2016)			18,00		18,00	06 tháng
3	Lê Mạnh Tuấn	UV HĐQT/GĐ	519,54	117,01	-		636,55	12 tháng
4	Nguyễn Ngọc Linh	UV HĐQT (đã miễn nhiệm từ ngày 29/6/2016)	157,02	33,65	12,00		202,66	06 tháng
5	Nguyễn Trọng Quý	Phó Giám đốc	377,84	76,59	-		454,43	12 tháng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng HTNV	Thù lao	Khác	Cộng	Ghi chú
6	Đoàn Đình Hiếu	UV HĐQT (thay thế ông Nguyễn Ngọc Linh từ ngày 29/6/2016)			12,00		12,00	06 tháng
7	Vũ Quang Đông	UV HĐQT			24,00		24,00	12 tháng
8	Dương Quang Tạo	UV HĐQT (đã miễn nhiệm từ ngày 08/4/2016)			6,00		6,00	03 tháng
9	Trương Minh Giám	UV HĐQT (thay thế ông Dương Quang Tạo từ ngày 08/4/2016)			18,00		18,00	09 tháng
10	Trần Minh Bằng	Trưởng BKS			18,00		18,00	12 tháng
11	Đỗ Thị Thanh Nga	Thành viên BKS (đã miễn nhiệm từ ngày 31/5/2016)			5,00		5,00	05 tháng
12	Lê Trúc Lâm	Thành viên BKS (thay thế bà Đỗ Thị Thanh Nga từ ngày 31/5/2016)			7,00		7,00	07 tháng
13	Trương Thị Bích Hạnh	Thành viên BKS (đã miễn nhiệm từ ngày 31/5/2016)			5,00		5,00	05 tháng
14	Vũ Thị Phượng	Thành viên BKS (thay thế bà Trương Thị Bích Hạnh từ ngày 31/5/2016)			7,00		7,00	07 tháng
Tổng cộng			1.318,0	238,7	132,0	-	1.688,7	-

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Năm 2016, cổ đông nội bộ Công ty phát sinh giao dịch cổ phiếu cụ thể như sau:

Stt	Tên cổ đông thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu đã giao dịch	Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch	Thời gian giao dịch
1	Công ty CP Quản lý quỹ PVI (PVI AM)	9.550.347	6.600	9.543.747	Từ ngày 23/12/2016 đến ngày 20/01/2017

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty không phát sinh Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế quản trị của Công ty đã được HĐQT phê duyệt và ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.pacific.pvtrans.com.

**Xác nhận của đại diện
Theo pháp luật của công ty**



GIÁM ĐỐC

Le Manh Tuấn